

**BẢN CAM KẾT**  
**THỰC HIỆN PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG**

Sau khi nghiên cứu, học tập Luật Phòng chống tham nhũng của Nhà nước và, tìm hiểu về 10 nguyên tắc trong bộ tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững của FSC. Tập thể cán bộ công nhân viên Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn

**CAM KẾT:**

1. Các hành vi tham nhũng không được chấp nhận xuất hiện trong Công ty; thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và tuân thủ quy định của các Công ước quốc tế, của tổ chức FSC về phòng chống tham nhũng.
2. Đảm bảo trong tất cả các hoạt động quản lý rừng của Công ty không có hành vi về tham nhũng dù được thể hiện dưới bất cứ hình thức nào, bao gồm cả việc bao che, dung túng, làm ngơ trước các hiện tượng tham nhũng.
3. Các hoạt động quản lý rừng luôn được giám sát chặt chẽ để phát hiện kịp thời và xử lý thích đáng đối với bất kỳ tổ chức, cá nhân nào có hành vi tham nhũng.
4. Nhanh chóng, minh bạch, rõ ràng và công khai trong việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng.

Bản cam kết đã được toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty nhất trí thông qua tại Hội nghị người lao động của Công ty ngày 28 tháng 02 năm 2023.

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN**



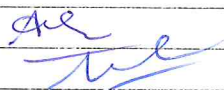
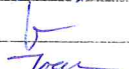
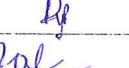
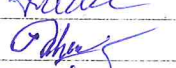
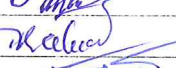
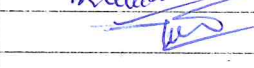
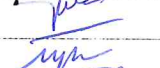
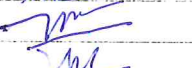
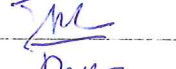
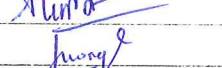
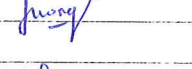
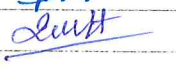
**Hoàng Hà Giang**

**GIÁM ĐỐC**



**Ngô Văn Tỉnh**

**DANH SÁCH CBCNV THAM GIA THAM VẤN VỀ QUY ĐỊNH  
VÀ BẢN CAM KẾT PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CÔNG TY**

| STT | Họ tên                 | Chức vụ                 | Ký tên                                                                                |
|-----|------------------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Ngô Văn Tỉnh           | Giám đốc                |    |
| 2   | Hoàng Hà Giang         | Phó Giám đốc            |                                                                                       |
| 3   | Lê Quang Đông          | Kiểm soát viên          |                                                                                       |
| 4   | Hoàng Lạc Tú Minh      | Kế toán trưởng          |    |
| 5   | Nguyễn Duy Tân         | TP Kế hoạch             |    |
| 6   | Phạm Minh Bảo          | TP TCHC                 |                                                                                       |
| 7   | Lý Văn Tám             | TP. Kỹ thuật - QLBVR    |                                                                                       |
| 8   | Nguyễn Hoài Nam        | PP Kỹ thuật - QLBVR     |    |
| 9   | Bùi Lê Mỹ Linh         | NV Tổ chức - Hành chính |                                                                                       |
| 10  | Nguyễn Thị Lộc         | NV TCHC                 |    |
| 11  | Hồ Chí Toàn            | NV TCHC                 |    |
| 12  | Đặng Võ Dự             | NV TCHC                 |    |
| 13  | Lâm Thị Tổ Oanh        | Tạp vụ                  |    |
| 14  | Hồ Ngọc Anh            | Hành chính kiêm Lái xe  |    |
| 15  | Lê Văn Bảo             | Lái xe                  |    |
| 16  | Phan Văn Trung         | Tổ trưởng bảo vệ        |    |
| 17  | Võ Công Nhơn           | Bảo vệ                  |   |
| 18  | Trương Thị Thu Hiền    | NV Kế hoạch             |  |
| 19  | Lê Thị Trang           | NV Kế hoạch             |                                                                                       |
| 20  | Đinh Văn Lực           | NV Kế hoạch             |                                                                                       |
| 21  | Trương Văn Thành       | NV Kế hoạch             |  |
| 22  | Trần Thị Lan           | NV Kế toán              |  |
| 23  | Nguyễn Văn Tuấn        | NV Kế toán              |  |
| 24  | Hồ Hạnh Uyên           | NV Kế toán              |  |
| 25  | Phạm Bá Hiếu           | NV Kỹ thuật - QLBVR     |                                                                                       |
| 26  | Lê Phước Đức           | NV Kỹ thuật - QLBVR     |                                                                                       |
| 27  | Nguyễn Ngọc Toàn       | NV Kỹ thuật - QLBVR     |  |
| 28  | Hồ Thanh Vũ            | NV Kỹ thuật - QLBVR     |  |
| 29  | Đặng Thị Lệ Huyền      | TT NCM                  |  |
| 30  | Trương Thị Diễm        | Kỹ thuật NCM            |  |
| 31  | Nguyễn Trọng Sương     | KTT Liên doanh          |  |
| 32  | Lê Thị Quỳnh Ly        | KTT Liên doanh          |  |
| 33  | Lê Thị Kim Anh         | NV Kế toán              |  |
| 34  | Nguyễn Thị Hoài Phương | NV Kế hoạch             |  |
| 35  | Đặng Thanh Tiến        | NV Kỹ thuật - QLBVR     |                                                                                       |
| 36  | Dương Duy Thái         | ĐT Đội QLBVR Cù Mông    |  |
| 37  | Cao Văn Thái           | ĐP Đội QLBVR Cù Mông    |                                                                                       |
| 38  | Trương Xuân Hoàn       | ĐT Đội QLBVR Long Mỹ    |  |
| 39  | Nguyễn Văn Tâm         | ĐP Đội QLBVR Long Mỹ    |  |
| 40  | Nguyễn Thành Biên      | ĐT Đội QLBVR Bắc Sơn    |  |
| 41  | Trần Lê Minh Đức       | ĐP Đội QLBVR Bắc Sơn    |  |
| 42  | Đinh Văn Công          | ĐT Đội QLBVR Vũng Chùa  |  |
| 43  | Đặng Vũ Phong          | ĐP Đội QLBVR Vũng Chùa  |  |
| 44  | Nguyễn Quang Hiếu      | DT Đội QLBVR Vũng Chùa  |  |

|    |                      |                           |                                                                                     |
|----|----------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
| 45 | Lê Thị Cảnh          | ĐT Đội SXCG Sông Ngang    |  |
| 46 | Ngô Thị Duyên        | ĐP Đội SXCG Sông Ngang    |  |
| 47 | Nguyễn Nữ Đoan Trinh | Thông kê đội              |  |
| 48 | Đặng Văn Nghiệm      | Phụ trách bộ phận đảo     |  |
| 49 | Lê Văn Tuấn          | Phó phụ trách bộ phận đảo |  |